

Số: /BC-UBND

*Bình Yên, ngày tháng 02 năm 2025*

## **BÁO CÁO**

### **Rà soát hiện trạng, khối lượng công việc cần thực hiện để xây dựng xã Bình Yên đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2025**

#### **I. Đặc điểm tình hình chung**

Bình Yên là xã nằm ở phía nam của huyện Định Hóa, là đầu mối giao thông trao đổi hàng hóa, trình độ văn hóa và kinh nghiệm sản xuất khá đồng đều, mật độ dân trí cao. Khí hậu thủy văn khá thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp. Những năm gần đây, thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước xã Bình Yên đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, kinh tế tăng trưởng khá, kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ tạo bước chuyển mạnh mẽ về kinh tế xã hội tại địa phương. Trong lĩnh vực nông nghiệp xã đã chủ động thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu cây trồng và vật nuôi phát triển trang trại, gia trại.

Xã Bình Yên có tổng diện tích đất tự nhiên 796,74 ha, gồm 1.022 hộ với tổng số 3.766 nhân khẩu, có tổng số 09 xóm và 14 chi bộ, với 332 đảng viên. Nguồn thu nhập chủ yếu của địa phương là làm nông lâm nghiệp chiếm 70%, công nghiệp - dịch vụ chiếm 20%, còn 10% số hộ làm các ngành nghề khác.

#### **2. Thuận lợi**

- Trong quá trình triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện; Sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của các phòng, ban, thuộc UBND huyện. Cùng với đó là chủ trương, chính sách, cơ chế sáng tạo, linh hoạt, đổi mới, tích cực, đồng bộ và quyết liệt của Tỉnh, của huyện.

- Việc xây dựng nông thôn mới nâng cao luôn được sự đồng thuận, thống nhất cao của Đảng bộ, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã. Hệ thống chính trị ổn định, an ninh trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, nhân dân có truyền thống yêu nước, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất và tích cực tham gia công cuộc xây dựng nông thôn mới.

- Đội ngũ cán bộ, công chức trẻ, khỏe, năng động, có năng lực, trình độ chuyên môn. Đặc biệt là có đội ngũ cán bộ chủ chốt năng động, sáng tạo, giám nghĩ, giám làm, giám chịu trách nhiệm.

### **3. Khó khăn**

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, trong quá trình chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cũng gặp không ít khó khăn, đó là:

- Một bộ phận nhỏ cán bộ, Đảng viên và nhân dân, ban đầu chưa nhận thức đúng về xây dựng nông thôn mới nâng cao, nên có biểu hiện trông chờ vào nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

- Về mặt địa lý không thuận lợi, tài nguyên khoáng sản không có, kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông, lâm nghiệp; sản xuất nhỏ manh mún, tự cung tự cấp chưa tạo thành sản phẩm hàng hóa trong nông nghiệp.

- Về Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp dịch vụ chưa phát triển, chưa có ngành nghề thu hút lao động tạo việc làm tại địa phương...

## **II. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Đảng ủy, HĐND, UBND xã triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định đảm bảo kịp thời, hiệu quả các chủ trương, chính sách, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, quy định của tỉnh, của huyện về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao phù hợp với điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của xã; Bên cạnh việc tổ chức triển khai thực hiện, UBND xã cũng đã chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn chủ động trong công tác phối hợp, kịp thời tham mưu giúp UBND xã trong công tác xây dựng xã nông thôn mới nâng cao.

- UBND xã kịp thời triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù khuyến khích phát triển sản xuất cũng như các văn bản quy định, hướng dẫn của huyện đảm bảo đúng quy trình, tiến độ yêu cầu đề ra, đồng thời thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các thôn, xóm thuộc xã trong việc thực hiện cơ chế, chính sách về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao tại đơn vị, đưa chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao đi vào thực tế thực sự hiệu lực, hiệu quả, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Đảng ủy, UBND xã, Ban chỉ đạo, Ban Quản lý chương trình xây dựng nông thôn mới xã đã xây dựng và ban hành các văn bản triển khai thực hiện...

### **2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

#### **a) Công tác truyền thông**

Đảng ủy, HĐND, UBND xã luôn quan tâm, chú trọng công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao để nhân dân nhận thức rõ hơn về mục đích, ý nghĩa chương trình xây dựng nông thôn mới đó là nâng cao đời sống của người dân về mọi mặt. Đồng thời chỉ đạo công chức chuyên môn tăng cường thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao thông qua nhiều hình thức như: Tuyên truyền qua hệ thống Loa truyền thanh ở xã; cụm loa truyền thanh tại các xóm... lồng ghép tại các phiên họp, các hội nghị triển khai về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã và thông qua hoạt động sinh hoạt hàng tháng của các tổ chức đoàn thể; niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; cử đi tập huấn,

bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức chuyên môn, Ban Quản lý, Ban phát triển thôn...

- Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các ban ngành, đoàn thể xã tích cực chỉ đạo, vận động nhân dân triển khai chương trình như đóng góp ý kiến xây dựng quy hoạch và đề án xây dựng nông thôn mới; góp công lao động, kinh phí, hiến đất, tháo dỡ các công trình phục vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao, đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, chăm lo sự nghiệp giáo dục, sức khỏe nhân dân, thực hiện dân số kế hoạch hóa gia đình; xây dựng môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp ở nông thôn, phát huy dân chủ, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở đoàn kết vững mạnh.

### ***b) Công tác đào tạo, tập huấn***

- Công tác tập huấn được triển khai tích cực, các cán bộ là thành viên Ban Chỉ đạo, Ban quản lý và Ban phát triển xóm được tập huấn tại tỉnh, huyện và ngay tại địa phương cơ sở; hàng năm phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện tổ chức các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật về chăm sóc phát triển cây trồng, vật nuôi cho các hộ dân để nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý, điều hành chỉ đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh. Trong quá trình triển khai các thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý xã, ban phát triển xóm được tổ chức đi thăm quan học tập các mô hình kinh tế trong và ngoài tỉnh.

- Về nguồn huy động nguồn lực trong cộng đồng dân cư được đẩy mạnh, với nguồn lao động trực tiếp và sự đóng góp bằng vật chất để xây mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng nông thôn và các công trình thiết yếu khác của xóm, xã; Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết phát triển kinh tế, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, chăm lo sự nghiệp giáo dục, sức khỏe nhân dân, thực hiện dân số kế hoạch hoá gia đình, xây dựng môi trường, cảnh quan sáng - xanh- sạch- đẹp ở nông thôn, phát huy dân chủ, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở đoàn kết vững mạnh.

## **3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân**

### ***a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn***

Đảng ủy, HĐND, UBND xã chú trọng công tác đào tạo nghề, hướng nghiệp và tạo việc làm cho lao động nông thôn thông qua tập huấn, hướng dẫn chuyển giao khoa học kỹ thuật, khuyến khích chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi để nâng cao giá trị sản xuất; triển khai Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; công tác khuyến nông, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn... Hiện nay trên địa bàn xã có 02 hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật hợp tác xã (Hợp tác xã Thủ công mỹ nghệ mây tre HABABO và Hợp tác xã nông nghiệp Yên Hòa).

### ***b) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân***

Xã Bình Yên luôn chú trọng công tác đào tạo nghề, hướng nghiệp và tạo việc làm cho lao động nông thôn thông qua tập huấn, hướng dẫn chuyển giao khoa học kỹ thuật, khuyến khích chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi để nâng cao giá trị sản xuất; triển khai Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; công tác khuyến nông, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn... theo đó nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

#### **- Về các điều kiện để thực hiện xã NTM nâng cao:**

+ **Về công nhận xã nông thôn mới:** Xã Bình Yên đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 tại Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên.

+ Xã Bình Yên được UBND huyện Định Hóa Công nhận đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới năm 2024 tại Quyết định số 7994/QĐ-UBND ngày 27/12/2024.

- **Các tiêu chí đã đạt:** 13/19 tiêu chí (49/74 chỉ tiêu), gồm: Tiêu chí số 3- Thủy lợi và phòng chống thiên tai; Tiêu chí số 4 - Điện; Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 8 - Thông tin và Truyền thông; Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 11 - Nghèo đa chiều; Tiêu chí số 12 - Lao động; Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và PTKT nông thôn; Tiêu chí số 14 - Y tế; Tiêu chí số 15 - Hành chính công; Tiêu chí số 16 - Tiếp cận pháp luật; Tiêu chí số 19 - Quốc phòng - An ninh; Tiêu chí số 17 - Môi trường.

- **Các tiêu chí chưa đạt:** 06/19 tiêu chí (25/74 chỉ tiêu), gồm: Tiêu chí số 1- Quy hoạch (chỉ tiêu 1.3); Tiêu chí số 2 - Giao thông (chỉ tiêu 2.1, 2.2, 2.3); Tiêu chí số 5- Giáo dục (chỉ tiêu 5.1); Tiêu chí số 6 - Văn hoá (chỉ tiêu 6.1); Tiêu chí số 10 - Thu nhập; Tiêu chí số 18 - Chất lượng môi trường sống (chỉ tiêu 18.1, 18.2, 18.3).

Kết quả cụ thể các tiêu chí như sau:

#### **1. Tiêu chí số 1 - Quy hoạch**

##### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch: Đạt

- Có quy chế và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch: Đạt

- Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên: Đạt

##### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

*\* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

- Đảng uỷ, UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phân công phụ trách tiêu chí cho công chức chuyên môn Địa chính - Xây dựng rà soát, tổng hợp nội dung cần điều chỉnh quy hoạch.

- UBND xã để đạt mục tiêu xã nông thôn mới nâng cao, xã quy hoạch chi tiết điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

\* *Các nội dung đã thực hiện:*

- Thực hiện điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo quy định.

\* *Khối lượng thực hiện:*

- Về Quy hoạch chung xây dựng xã: Xã Bình Yên thực hiện theo quy hoạch chung được phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 7820/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Định Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Bình Yên đến năm 2025 định hướng đến năm 2030, hiện đang còn hiệu lực. (*Đạt*)

- Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch được ban hành kèm theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Bình Yên, huyện Định Hóa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. (*Đạt*)

- Về quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới: Xã Bình Yên chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới xã. Để đạt tiêu chí xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao, cần phải quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên. (*Chưa đạt*)

**c. Tự đánh giá: Chưa đạt.**

## **2. Tiêu chí số 2 - Giao thông**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định:  $\geq 90\%$ .

- Tỷ lệ đường trục xóm và đường liên xóm: Được cứng hóa và bảo trì hàng năm: 100%; Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh.) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp: Đạt

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp:  $\geq 85\%$ .

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa: 100%.

### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

\* *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

- Đảng bộ, HĐND, UBND xã và các đoàn thể đã làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong việc xây dựng đường giao thông trên địa bàn xã. Ngay từ khi lập Quy hoạch, xã đã rà soát, xác định các tuyến đường giao thông trục xã, liên xóm, trục xóm, ngõ xóm, nội đồng cần đầu tư xây dựng, nâng cấp trên địa bàn xã. Đồng thời phân kỳ đầu tư xây dựng cụ thể, phân công rõ trách nhiệm cho BCD, BQL, và các xóm.

- Hàng năm, Đảng bộ, HĐND, UBND đều đưa việc xây dựng, sửa chữa nâng cấp đường giao thông vào Nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng NTM nâng cao của xã.

- Việc đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn đều được công khai minh bạch, được sự ủng hộ, đồng tình của nhân dân.

- UBND xã đã thực hiện tốt công tác huy động nguồn lực, tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất, tài sản trên đất, ngày công lao động để đầu tư, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường trên địa bàn xã, đạt chuẩn theo tiêu chí NTM nâng cao và ngày càng đáp ứng phục vụ nhu cầu dân sinh.

*\* Các nội dung đã thực hiện:*

- Rà soát, đánh giá hiện trạng đường giao thông so với quy hoạch đã được phê duyệt.

*\* Khối lượng đã thực hiện:*

Theo quy hoạch, các loại đường giao thông của xã, tổng 39,42 km trong đó:

- Đường xã đã được nhựa hoá và bê tông hóa 0,3/0,3 km đạt tỷ lệ là 100%, các tuyến đường đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải, đồng thời được bảo trì hàng năm, các tuyến đường chính có các loại biển báo giao thông theo quy định. (Đạt)

- Đường trục xóm, liên xóm: Tổng chiều dài 22,13 km đã cứng hóa và bảo trì hàng năm 21,38/22,13 km đạt 96%. Các tuyến chưa có biển báo, gờ giảm tốc. Điện chiếu sáng đạt trên 60%. (Chưa đạt)

- Đường ngõ xóm: Tổng chiều dài đường ngõ xóm của xã là 14,18 km. Đã được bê tông hóa, không lầy lội vào mùa mưa đạt chuẩn  $10,01\text{km}/14,18 = 70,66\%$ . (Chưa đạt)

- Đường trục chính nội đồng: Tổng số 2,81km/2,81km, được cứng hoá 100% đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa. (Đạt)

**c. Tự đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.**

### **3. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

#### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động:  $\geq 90\%$ .

- Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đối với cây lúa  $\geq 20\%$ , đối với cây trồng cạn chủ lực  $\geq 50\%$ .

- Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm: Đạt.

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

## **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

*\* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

- Đảng ủy, UBND xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai trên địa bàn xã. Phân công cán bộ phụ trách công tác thủy lợi tham mưu xây dựng kế hoạch, thường xuyên theo dõi, quản lý sử dụng hiệu quả hệ thống kênh mương, các công trình thủy lợi. Huy động tối đa nguồn lực để đầu tư xây dựng, cải tạo và nâng cấp các công trình thủy lợi trên địa bàn xã, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu tưới, tiêu trong sản xuất và dân sinh.

- UBND xã Quyết định kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, xây dựng Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ các thành viên; luôn sẵn sàng phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai; phương án huy động số lượng vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng chống thiên tai theo kế hoạch. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã với phương châm 4 tại chỗ.

*\* Các nội dung đã thực hiện:*

- Các công trình thủy lợi trên địa bàn xã được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên. UBND xã đã xây dựng bảo trì công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và thực hiện đảm bảo theo kế hoạch. Qua kiểm tra thực tế các công trình thủy lợi trên địa bàn xã đều đảm bảo điều kiện khai thác và vận hành, đáp ứng được nhu cầu tưới cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh. Trong năm 2025, công trình đập Nạ Tán sẽ được đầu tư sửa chữa, nâng cấp nhằm đảm bảo nguồn nước tưới phục vụ sản xuất

- Xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai, ban chỉ huy, tổ đội xung kích được kiện toàn đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. Tổ chức kiểm tra công trình thủy lợi trước và sau mùa mưa lũ, sau khi mưa lũ xảy ra, kết quả không có công trình thủy lợi bị hư hỏng, thiệt hại.

- Các công trình thủy lợi nội đồng có vị trí xa khu dân cư, khu dịch vụ, kinh doanh, qua kiểm tra nguồn nước vào các công trình thủy lợi không gây ô nhiễm cho công trình.

*\* Khối lượng đã thực hiện:*

- Trên địa bàn xã có 04 công trình thủy lợi, gồm 01 hồ chứa nước, 03 đập dâng. Ngoài ra diện tích đất nông nghiệp của xã được hưởng nguồn nước tưới dồi dào từ hệ thống hồ Lê Lợi xã Trung Lương, hồ Bản Piềng xã Thanh Định và còn có các hệ thống ao, khe phong phú đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp

trên địa bàn xã. Tổng số kênh mương trên địa bàn xã dài 21,4km, đã kiên cố hóa được 9,8/21,4km, đạt tỷ lệ 45,6%. Các công trình thủy lợi trên địa bàn xã đảm bảo điều kiện khai thác và vận hành. Hệ thống thủy lợi trên phạm vi toàn xã đáp ứng được nhu cầu tưới cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh. (Đạt)

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động đạt 91,19% (435/477 ha).

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu chủ động đạt 100% (477/477 ha).

- Xã không có tổ chức thủy lợi cơ sở, tuy nhiên việc quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng vẫn được đáp ứng đảm bảo hoạt động hiệu quả và an toàn công trình. Xã đã thành lập Tổ thủy nông có nhiệm vụ quản lý, khai thác, bảo vệ, vận hành công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng đảm bảo hoạt động hiệu quả và an toàn công trình.

Hàng năm, UBND xã xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch cấp, tiêu và thoát nước. Thông báo lịch cấp, tưới, tiêu và thoát nước cho người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả phương án bảo vệ công trình thủy lợi. Thực hiện hiện kiểm tra công trình thủy lợi thường xuyên, trước và sau mùa mưa, kiểm tra ngay sau khi có mưa, lũ lớn xảy ra. Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch bảo trì các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng. Hệ thống kênh mương thường xuyên được tu sửa nạo vét, đảm bảo dẫn nước về tưới tiêu kịp thời, đáp ứng việc tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp. (Đạt)

- Đối với xã Bình Yên cây lúa là cây trồng chủ lực với diện tích 278ha, tập chung tại các xóm Thâm Rộc, Đá Bay, Rèo Cái, Khang Thượng, Khang Trung, Trung Tâm với đa dạng giống lúa: Bao thai, Khang dân, Nếp cái hoa vàng, Nếp vải, Thái Bình, J02, Bắc Thịnh... là các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Trong những năm qua xã luôn quan tâm đến việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật, áp dụng những công nghệ hiện đại, tiên tiến vào trong quá trình sản xuất và canh tác. Đến nay tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực (cây lúa) của xã được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước là 70ha/278 ha, đạt 25,17%. (Đạt)

- Hàng năm, Ban chỉ đạo sản xuất nông lâm nghiệp xã xây dựng Kế hoạch về việc bảo trì công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và thực hiện đảm bảo theo kế hoạch. Các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn xã hàng năm đều được bảo trì, bảo dưỡng theo kế hoạch. Hệ thống kênh mương thường xuyên được tu sửa nạo vét, đảm bảo dẫn nước về tưới tiêu kịp thời, đáp ứng việc tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp. Thực hiện hiện kiểm tra công trình thủy lợi thường xuyên, trước và sau mùa mưa, kiểm tra ngay sau khi có mưa, lũ lớn xảy ra. Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch bảo trì các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng. Hệ thống kênh mương thường xuyên được tu sửa nạo vét, đảm bảo dẫn nước về tưới tiêu kịp thời, đáp ứng việc tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp. (Đạt)

- Trên địa bàn xã các công trình thủy lợi chủ yếu là công trình nhỏ ở các vị trí xa khu dân cư, khu dịch vụ, kinh doanh, qua kiểm tra nguồn nước vào các công trình



thủy lợi chủ yếu là nguồn nước tự nhiên (nước mưa, mạch nước ngầm...) không gây ô nhiễm cho công trình.(Đạt)

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.(Đạt)

+ Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực: Ban chỉ huy (BCH) Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã được kiện toàn thường xuyên, Trưởng BCH là Đồng chí chủ tịch UBND xã, thành viên BCH là trưởng các ban ngành, đoàn thể, công chức xã và các ông, bà trưởng xóm trên địa bàn xã. Trong đó, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên BCH. Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã thường xuyên được củng cố kiện toàn, nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ.

+ Hoạt động phòng chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh: Hàng năm UBND xã xây dựng Kế hoạch phòng chống thiên tai, ban hành Phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn. Thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ) và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về PCTT&TKCN, chế độ trực ban trong mùa bão, lũ; nhất là công tác tuần tra, canh gác, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố ngay từ giờ đầu; duy trì, thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo trong suốt mùa bão lũ.

+ Cơ sở hạ tầng thiết yếu: Công tác phòng chống thiên tai được triển khai tại các hội nghị lồng ghép của cấp ủy, chính quyền. Hệ thống truyền thanh cơ sở được kết nối đến tất cả các xóm đáp ứng tốt việc tuyên truyền, cảnh báo phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn; thống kê đầy đủ các điểm có nguy cơ xảy ra thiên tai, nguy hiểm; cắm đầy đủ các biển cảnh báo nguy hiểm tại các vị trí theo quy định. Bên cạnh đó, hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin, các trang mạng xã hội (nhóm Zalo, Facebook...) được sử dụng để triển khai nhiệm vụ, cập nhật thông tin và tuyên truyền đến nhân dân về công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn., đảm bảo kịp thời và lan tỏa trên diện rộng hơn so với những năm trước đây. Cơ sở hạ tầng của xã đến nay cơ bản đáp ứng yêu cầu về phòng chống thiên tai. Trên địa bàn xã không xảy ra vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi và phòng chống thiên tai.

**c. Tự đánh giá: Đạt.**

#### **4. Tiêu chí số 4 - Điện**

##### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định:  $\geq 98\%$ .

##### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

\* *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

- Phối hợp cùng chi nhánh điện lực Định Hoá sửa chữa, nâng cấp đường dây trung áp, hạ áp, xây dựng mới hệ thống đường dây điện sinh hoạt, đường dây điện chiếu sáng.

- Vận động các hộ gia đình thay thế đường dây từ đồng hồ vào hộ gia đình, đồng hồ đo điện kém chất lượng nay đã được thay thế bằng đồng hồ điện tử để đảm bảo sử dụng điện hiệu quả, an toàn.

*\* Các nội dung đã thực hiện:*

- UBND xã đã tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức sử dụng điện tiết kiệm và an toàn. Phối hợp với Điện lực Định Hóa rà soát, cải tạo lại hệ thống lưới điện hạ thế, nâng cấp đường dây điện 3 pha đã xuống cấp. Thường xuyên kiểm tra sửa chữa các lưới điện, phát quang an toàn hành lang lưới điện, lắp đặt điện kế mới, thay thế các điện kế cũ không an toàn cho các hộ dân.

- Các xóm đã huy động nội lực của nhân dân xây dựng thêm các tuyến đường điện chiếu sáng tại các khu dân cư trung tâm xóm, đường trục xóm, đường ngõ xóm dài 4,5 km. Hệ thống điện chiếu sáng thường xuyên được Ban phát triển xóm bào trì, bảo dưỡng thay thế các bóng đèn cháy đảm bảo chiếu sáng an toàn, tiết kiệm.

*\* Khối lượng đã thực hiện:*

- Trạm biến áp hạ thế: 09 trạm (Tổng công suất: 1.810 KVA).

- Đường dây: Đường dây trung thế dài: 2,587 km. Tổng chiều dài đường dây hạ thế 24,775 km trong đó có 21,985 km đường dây 03 pha, 2,79 km đường dây 01 pha, toàn bộ đường dây 0,4KV là dây bọc cách điện.

- Đến thời điểm hiện tại hệ thống điện của địa phương xã đã đạt chuẩn, tỷ lệ hộ dân đăng ký trực tiếp và sử dụng điện an toàn 991/991 hộ = 100%.

- Tổng số hộ đăng ký trực tiếp với điện lực huyện Định Hóa và được dùng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định theo quy định trên địa bàn toàn xã là 1.002/1.002 hộ đạt 100%.

**c. Tự đánh giá: Đạt.**

## **5. Tiêu chí số 5 - về Giáo dục**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2: 100%.

- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: Mức độ 3.

- Đạt chuẩn xóa mù chữ: Mức độ 2.

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: Khá.

- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

### **b. Kết quả thực hiện**

*\* Tình hình tổ chức triển khai:*

Phân công nhiệm vụ các thành viên tiến hành rà soát các yêu cầu của tiêu chí, xác định hiện trạng, xác định khối lượng công việc cần thực hiện, cụ thể:

- Trong địa bàn xã hiện có 03 trường học trực thuộc UBND huyện quản lý gồm: Trường Mầm non, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở, Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú THCS Định Hóa; có 01 trường THPT thuộc Sở GDĐT quản lý. Căn cứ các văn bản hướng dẫn về tiêu chuẩn về cơ sở vật chất trường học, tiêu chuẩn trường học đạt chuẩn quốc gia, Ban chỉ đạo NTM xã Bình Yên và Ban giám hiệu các trường học tiến hành rà soát cơ sở vật chất và các điều kiện khác của 3 trường trong diện quản lý trên địa bàn xã (*Trường Mầm non, Trường TH&THCS, Trường PT Dân tộc Nội trú THCS Định Hóa*), xác định các hạng mục cần đầu tư, trình cấp có thẩm quyền đầu tư xây dựng các công trình còn thiếu, bổ sung các thiết bị dạy học, tiếp tục duy trì và nâng cấp cơ sở vật chất đối với trường Mầm non theo tiêu chuẩn mới, bổ sung hạng mục xây dựng để công nhận trường TH&THCS đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 2, tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất giai đoạn 2 đối với trường Phổ thông Dân tộc Nội trú THCS Định Hóa.

- Ban chỉ đạo NTM xã Bình Yên và Ban giám hiệu các trường học tiến hành rà soát các nội dung theo yêu cầu của tiêu chí, lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho các trường học, Trung tâm học tập cộng đồng xã Bình Yên, thu thập hồ sơ, đánh giá kết quả đã đạt được, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, duy trì và nâng cao các chỉ số.

*\* Các nội dung đã thực hiện:*

- *Chỉ tiêu 5.1: Chưa đạt*

+ Trường Mầm non: Đã đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1, nay cần tiếp tục bổ sung thiết bị của thư viện theo tiêu chuẩn mới để duy trì mức độ 1.

+ Trường TH&THCS: Đã đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1, nay cần nâng cấp tiêu chuẩn CSVC lên mức độ 2.

+ Trường Phổ thông dân tộc Nội trú THCS Định Hóa: Đạt chuẩn CSVC mức độ 1, hiện đang hoàn thiện CSVC giai đoạn 2.

- *Các chỉ tiêu còn lại:*

+ Các chỉ tiêu của tiêu chí đã đạt tiêu chuẩn, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ minh chứng và duy trì kết quả đã đạt được, cụ thể:

*Chỉ tiêu 5.2: Xã đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. (Đạt)*

*Chỉ tiêu 5.3: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu, THCS học mức độ 3. (Đạt)*

*Chỉ tiêu 5.4: Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. (Đạt)*

*Chỉ tiêu 5.5: Cộng đồng học tập cấp xã hàng năm xếp loại tốt. (Đạt)*

*Chỉ tiêu 5.6: Các trường học có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền, tuy nhiên sân tập của trường TH&THCS chưa theo quy chuẩn. (Đạt)*

**c. Tự đánh giá: Chưa đạt.**

## **6. Tiêu chí số 6 - Văn hóa**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

- Tỷ lệ xóm đạt tiêu chuẩn xóm văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới:

+ Tỷ lệ xóm đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định: >80%.

+ Tỷ lệ xóm đạt chuẩn nông thôn mới (Khuyến khích và cộng điểm cho các xã có xóm đạt xóm nông thôn mới kiểu mẫu): >80%.

### **b. Kết quả thực hiện**

*\* Tình hình tổ chức triển khai:*

- Đảng ủy, UBND xã đã chỉ đạo các xóm, Ban phát triển thôn lập kế hoạch họp bàn với nhân dân về việc đóng góp kinh phí thực hiện lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng.

- UBND xã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho công chức văn hoá xã trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, quản lý thực hiện, duy trì tiêu chí này, hằng năm kiện toàn Ban chỉ đạo toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng và tổng kết cuối năm. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trên địa bàn xã. Tích cực tuyên truyền vận động người dân tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Xây dựng quy ước, hương ước ở các xóm, triển khai tốt công tác họp nhân dân lấy ý kiến xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Thực hiện tốt nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang và lễ hội, văn hóa cơ quan, văn hóa cộng đồng dân cư, văn hóa giao thông.

- Làm tốt công tác nhân rộng các điển hình tiên tiến về xây dựng đời sống văn hóa và thể dục thể thao;

- Ngay từ đầu năm 2025, UBND xã đã xây dựng kế hoạch xây dựng NTM nâng cao năm 2025 và triển khai kế hoạch đến các xóm. Căn cứ vào kế hoạch của xã các xóm xây dựng kế hoạch thực hiện lộ trình xóm NTM năm 2025 của từng xóm.

*\* Các nội dung đã thực hiện:*

- Qua rà soát thực trạng hiện nay có 09 điểm công cộng có diện tích phù hợp để lắp đặt các dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời, xã đã tiến hành lắp đặt được 03 xóm: Xóm Yên Thông, xóm Thắm Rộc và xóm Khang Thượng, còn 06 điểm tại các xóm chưa có các dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời.

- Về tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên:

+ Hoạt động văn hóa văn nghệ: Thư viện, phòng đọc sách, báo được hoạt động thường xuyên. Hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, nếp sống văn hóa, bảo tồn văn hóa dân tộc được hoạt động tốt. Thu hút nhân dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa: Trên 30% tổng số người dân.

+ Hoạt động thể dục thể thao: Thi đấu thể thao: 3 cuộc/năm. Thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên: Trên 15% tổng số người dân.

+ Hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em: Thu hút trẻ em trên địa bàn dân cư tham gia hoạt động văn hóa, thể thao: Đạt trên 20% thời gian hoạt động

+ Đối với hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân: Có hoạt động phục vụ bạn đọc và luân chuyển sách, báo và các hoạt động khác.

+ Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được thực hiện theo quy định tại khoản 6, 7, 8 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đảm bảo theo đúng hướng dẫn.

- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng giá trị quy định. Đến nay không xảy ra tình trạng xâm hại di tích; làm sai lệch giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

*\* Khối lượng đã thực hiện:*

- Làm tốt công tác xây dựng xóm văn hóa năm 2025: UBND xã đã xây dựng Kế hoạch thực hiện xây dựng Khu dân cư văn hoá, gia đình văn hoá năm 2025. (Đạt)

- Tổ chức giải bóng chuyền hơi nam, nữ Mừng Đảng mừng Xuân Ất Ty năm 2025 thành công tốt đẹp. (Đạt)

- Xây dựng kế hoạch triển khai đến các xóm về công tác xây dựng xóm nông thôn mới nâng cao năm 2025. (Đạt)

**c. Tự đánh giá: Chưa đạt**

## **7. Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại và nông thôn**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

*\* Tình hình tổ chức triển khai:*

- Tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động của chợ xã Bình Yên, đặc biệt đối với các mặt hàng thực phẩm; Phối hợp phòng Y tế, phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Đội Quản lý Thị trường huyện Định Hóa thường xuyên kiểm tra các mặt hàng kinh doanh tại chợ, đặc biệt vào các dịp lễ tết nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Căn cứ vào tiêu chí chợ kinh doanh thực phẩm theo tiêu chuẩn TCVN

11856:2017 thực hiện việc rà soát đánh giá, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các hạng mục nhằm đảm bảo đạt các tiêu chí chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định.

*\* Các nội dung đã thực hiện:*

- UBND xã thực hiện tốt kế hoạch phát triển các ngành nghề nông thôn, chú trọng các cơ sở sản xuất kinh doanh, cửa hàng buôn bán nhỏ lẻ. Thường xuyên thống kê, kiểm tra các điều kiện về kinh doanh, ATTP, bảo vệ môi trường đối với các cơ sở và phối hợp với các ngành cấp trên tổ chức tập huấn các nội dung về ATTP, PCCC, bảo vệ môi trường ... cho chủ các cơ sở kinh doanh để đáp ứng điều kiện theo quy định.

- Chợ xã Bình Yên được cải tạo, nâng cấp và đảm bảo các tiêu chí chợ kinh doanh thực phẩm gồm các hạng mục và điều kiện:

- Kết cấu nhà chợ chính: Nền chợ đã được bê tông hóa, nhà chợ được làm bằng cột kềm, lợp mái tôn.

- Chợ đã có bảng hiệu tên chợ, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của tổ chức quản lý chợ.

- Có khu vệ sinh bố trí nam, nữ riêng phù hợp với quy mô của chợ.

- Có điểm trông giữ xe ngoài trời đáp ứng và phù hợp nhu cầu mua bán tại chợ, đảm bảo an toàn, trật tự.

- Có khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng, bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm.

- Chưa có nguồn cấp nước cho chợ (Chờ chương trình zika).

- Chợ sử dụng nguồn ánh sáng tự nhiên đảm bảo cho mọi hoạt động của chợ.

- Có hợp đồng thu gom và xử lý rác thải tại chợ.

- Có hệ thống rãnh thoát nước đảm bảo tiêu, thoát, dễ dàng thông tắc.

- Có thiết bị và phương án bảo đảm phòng cháy, chữa cháy cho chợ theo quy định.

- Về công tác điều hành, quản lý chợ: Có tổ quản lý chợ. Chợ có sử dụng cân đối chứng để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa tại chợ, các hàng hóa kinh doanh tại chợ được chủ cơ sở kinh doanh cam kết không bán hàng thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên một số hạng mục trong chợ đã bị xuống cấp không đảm bảo đạt tiêu chí nâng cao.

- Chưa có Phương án ngành hàng theo mô hình chợ an toàn thực phẩm.

*\* Khối lượng đã thực hiện:*

- Trên địa bàn xã hiện có trên 100 cơ sở, cửa hàng kinh doanh bán buôn, bán lẻ, nhà hàng ăn uống và các cửa hàng tiện lợi kinh doanh tổng hợp, nhà hàng ăn uống. Các cơ sở, các cửa hàng hoạt động hiệu quả đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân, đảm bảo về công tác phòng cháy chữa cháy và an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định.

**c. Tự đánh giá: Đạt.**

**8. Tiêu chí số 8 - Thông tin và truyền thông:**

**a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân  $\geq 01$  điểm.

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh  $\geq 80\%$ .

- Có dịch vụ báo chí truyền thông.

+ Các xóm của xã có hệ thống loa hoạt động thường xuyên  $\geq 90\%$ ;

+ Tỷ lệ xóm có xem được một trong các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình internet, đạt 100%;

+ Có ít nhất một điểm cung cấp xuất bản phẩm  $\geq 01$  điểm;

- Có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã  $\geq 50\%$ ;

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin 100%;

+ Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản  $\geq 70\%$ ;

+ Sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử, đạt 100%.

+ 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ.

- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (Các điểm bắt buộc: UBND xã, Nhà văn hóa xã, Trạm y tế xã).

*\* Tình hình tổ chức triển khai:*

- Phối hợp với bưu điện huyện Định Hoá, các ngành bưu chính viễn thông các nhà mạng nâng cao chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu của nhân dân.

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên, UBND xã đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả công nghệ 4.0 trên các lĩnh vực trong điều hành, giải quyết TTHC... Thành lập các tổ công nghệ số cộng đồng để triển khai và thực hiện cài đặt tài khoản dịch vụ công trực tuyến, C-Thái nguyên...

- Chỉ đạo thường xuyên tu bổ, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh từ xã đến xóm đảm bảo công tác tuyên truyền đến nhân dân được thường xuyên và liên tục.

- Đầu tư trang thiết bị, máy móc cần thiết đáp ứng nhu cầu công việc, đảm bảo việc giải quyết, xử lý công việc của cán bộ, công chức UBND xã.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ khai thác công nghệ đối với cán bộ, công chức UBND xã, cán bộ xóm.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức kỹ năng sử dụng máy tính cho người trong độ tuổi lao động. Phát huy hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc thực hiện kiến thức này.

- Phối hợp với các phòng, ban ngành chuyên môn của huyện tổ chức các lớp tập huấn, hỗ trợ các HTX trong việc đưa sản phẩm OCOP lên các trang sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp với Bưu điện huyện Định Hoá thực hiện gắn số đến từng địa chỉ nhà dân, địa điểm kinh doanh, các cơ quan, di tích...

*\* Các nội dung đã thực hiện*

- Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại xã Bình Yên đã thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

- Tổ chức tập huấn cho tổ công nghệ số cộng đồng của xã thành lập (bao gồm cả thành phần tại các xóm).

- Hướng dẫn người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh tiếp cận với chuyên đổi công nghệ số.

- Đã luân chuyển nhiều loại sách về điểm xã để phục vụ nghiên cứu, học tập.

- Phát các bài tin tuyên truyền trên hệ thống loa của các xóm và hệ thống loa tại UBND xã.

- Đã lắp wifi tại 05 điểm UBND xã, Trạm y tế xã, Nhà văn hóa xã, Trung tâm học tập cộng đồng.

*\* Khối lượng đã thực hiện:*

- Xã có 01 điểm bưu điện văn hóa xã đặt tại xóm Trung Tâm, có 01 nhân viên bưu điện thường trực tại bưu điện các ngày trong tuần; trang thiết bị tại trạm có 01 máy tính, 01 máy in được kết nối mạng đáp ứng cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân. Có 01 điểm bưu điện khu vực có 01 nhân viên trực tại bưu điện các ngày trong tuần. (Đạt)

- Trên địa bàn xã có trên 80% người trong độ tuổi lao động sử dụng dụng điện thoại thông minh. (Đạt)

- Xã đảm bảo dịch vụ báo chí truyền thông: (Đạt)

+ Trên địa bàn xã có 10 cụm loa phát thanh tại 09 xóm.

+ 9/9 xóm bằng 100% sử dụng dịch vụ truyền hình vệ tinh, truyền hình internet.

+ Xã có 01 điểm thư viện khoảng 1000 đầu sách, báo, ấn phẩm phục vụ nhu cầu đọc của nhân dân.

+ Có một điểm cung cấp xuất bản phẩm tại UBND xã.

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục



vụ đời sống kinh tế - xã hội: *(Đạt)*

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt trên 90%.

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt 100% bằng 19/19 đồng chí cán bộ công chức xã.

+ Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đạt 70%.

+ Xã Bình Yên có sản phẩm OCOP là trà Yên Hoà của HTX Yên Hoà.

+ Việc gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích: Việc thông báo địa chỉ số đến các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức và các điểm di tích đạt 100%.

- Tại UBND xã, trung tâm học tập cộng đồng xã, bưu điện xã, trạm y tế xã có lắp đặt mạng wifi miễn phí. *(Đạt)*

**c. Tự đánh giá: Đạt.**

## **9. Tiêu chí số 9 - về Nhà ở dân cư**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố:  $\geq 90\%$

### **b. Kết quả thực hiện**

\* *Tình hình tổ chức triển khai:*

- Hàng năm Đảng ủy, UBND xã luôn quan tâm, chỉ đạo các xóm quan tâm giúp đỡ các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn bằng nhiều hình thức để xây dựng nhà ở đảm bảo không dột nát; chỉ đạo thực hiện mô hình ngôi nhà 3 sạch NTM trên địa bàn toàn xã nhằm nâng cao tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định. UBND xã phân công cho các tổ chức chính trị xã hội của xã phụ trách các hộ nghèo, hộ cận nghèo để giúp đỡ các hộ phát triển thoát nghèo. Ngoài ra còn phối hợp với các tổ chức như UBMTTQ, Hội chữ thập đỏ hàng năm rà soát các hộ gia đình có nhà bị dột nát, tổ chức khuyến góp và huy động kinh phí hỗ trợ sửa chữa và xây mới cho nhân dân.

- Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân chỉnh trang nhà cửa, các công trình vệ sinh, cải tạo vườn tạp, quy hoạch các công trình sản xuất như gia trại, trang trại cho phù hợp với môi trường, hài hòa với hệ sinh thái và các công trình hạ tầng của các xóm.

\* *Các nội dung đã thực hiện*

- Trong những năm qua, thực hiện chương trình làm nhà ở xóa nhà tạm, nhà dột nát cho các hộ dân, Chính quyền xã Bình Yên đã vận động các nguồn lực để tổ chức hỗ trợ các các hộ dân xây dựng nhà mới, xóa nhà dột nát. Năm 2024 hỗ trợ cho 06 nhà (trong đó: 05 nhà đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng, 01 nhà đang thực hiện).

\* *Khối lượng đã thực hiện:*

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nhà ở cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn theo chính sách của Nhà nước. Vận động nhân dân tự chỉnh trang nhà cửa, các công trình vệ sinh tại gia đình.

- Tổng số nhà ở dân cư của hộ gia đình trên địa bàn xã 991 nhà, trong đó: Nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt tiêu chuẩn của Bộ xây dựng (*Đảm bảo 3 cứng; niên hạn sử dụng trên 20 năm; các công trình phụ trợ được bố trí đảm bảo hợp vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt*).

### **c. Đánh giá: Đạt.**

## **10. Tiêu chí số 10 - Thu nhập:**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Thu nhập bình quân đầu người (*triệu đồng/người*):  $\geq 55$  triệu đồng/người/năm.

### **b. Kết quả thực hiện**

*\* Tình hình tổ chức triển khai:*

- Giai đoạn trước khi xây dựng nông thôn mới, nguồn thu nhập của người dân trong xã chủ yếu là từ sản xuất nông nghiệp với lợi nhuận khoảng 55 triệu đồng/ha; số lượng cơ sở ngành nghề phi nông nghiệp hầu như không đáng kể. Năm 2022, xã bước vào xây dựng nông thôn mới với mức khởi điểm ban đầu khá thấp, bằng sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và được sự đồng thuận chung tay của người dân nên chất lượng đời sống của từng hộ gia đình và của toàn xã ngày một nâng cao.

- Được sự quan tâm hỗ trợ đầu tư từ cấp trên, đồng thời kế thừa và phát huy những công trình hạ tầng hiện có của xã cũng như nội lực của nhân dân địa phương, đến nay kết cấu hạ tầng, kênh mương, đường giao thông nông thôn đã được xây dựng và sửa chữa đảm bảo thông suốt, phục vụ cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa và phát triển kinh tế xã hội của xã, cũng như khu vực. Từ đó kinh tế xã hội của xã không ngừng phát triển, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn ổn định, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện cho địa phương phát triển toàn diện về mọi mặt. Một trong những nguyên nhân quan trọng góp phần tạo nên thành công trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao của xã là nhờ tích cực áp dụng các giải pháp hiệu quả để nhằm nâng cao thu nhập của người dân.

- Cụ thể: Thu nhập bình quân của người dân năm 2024 đạt 50,26 triệu đồng/người/năm.

*\* Các nội dung đã thực hiện*

- Để thực hiện tiêu chí nâng cao thu nhập cho người dân, chính quyền xã đã tạo điều kiện để người dân tiếp cận được với nguồn vốn vay ưu đãi cho sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong phát triển kinh tế gia đình; khuyến khích nhân dân phát huy các thế mạnh ở địa phương trong sản xuất nông nghiệp, mạnh dạn đầu tư phát triển cây chè, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản, phát triển du lịch nông thôn;

- Cùng với phát triển kinh tế nông nghiệp, cấp ủy chính quyền xã vận động nhân dân thực hiện đa dạng hóa ngành nghề, giải quyết việc làm. Các tổ chức Hội, đoàn thể đã chủ động phối hợp với Phòng Nông nghiệp huyện, Trạm khuyến nông, Trung tâm dạy nghề huyện mở các lớp tập huấn, chuyên giao tiến bộ KHKT cho nông dân. Các lớp tập huấn ngắn ngày, các lớp học nghề đã giúp cho người nghèo chưa có việc làm trên địa bàn tiếp thu được những kiến thức, kinh nghiệm trong sản xuất, sử dụng đồng vốn cũng như sự giúp đỡ, chia sẻ của cộng đồng một cách hiệu quả.

*\* Khối lượng đã thực hiện:*

Năm 2024, UBND xã đã thực hiện điều tra, thu thập thông tin trên 9/9 xóm với 290 hộ chọn mẫu. Qua tổng hợp, tính toán Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 của xã đạt 50,26 triệu đồng/người/năm.

**c. Tự đánh giá: Chưa đạt.**

## **11. Tiêu chí số 11 - về Nghèo đa chiều**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025:  $\leq 8\%$

### **b. Kết quả thực hiện**

*\* Tình hình tổ chức triển khai:*

- Trong những năm qua công tác giảm nghèo luôn được Đảng ủy, UBND xã xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội. Căn cứ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, các ngành cấp trên, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã đã chủ động triển khai, hướng dẫn thực hiện đúng đủ, hiệu quả các chính sách giảm nghèo.

- UBND xã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trong đó phân công cụ thể cho các thành viên trong Tổ công tác giảm nghèo triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình, nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo của xã.

- Ngoài các chương trình hỗ trợ theo chính sách của Nhà nước, Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp với các cấp, ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết giúp nhau “xóa đói, giảm nghèo”. Hội Phụ nữ, Hội Nông dân tập trung chỉ đạo các phong trào “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình”, “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh và thi đua làm giàu”, “Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi”; xây và sửa nhà mái ấm tình thương; khai thác các nguồn vốn hỗ trợ vay kết hợp với tập huấn kiến thức quản lý, sử dụng vốn vay có hiệu quả.

*\* Các nội dung đã thực hiện*

- Hỗ trợ người dân nghèo tham gia các lớp tập huấn về khoa học kỹ thuật, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi để áp dụng vào sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế từ đó thoát nghèo.

- Thực hiện tốt các chính sách của nhà nước cho người nghèo như đào tạo nghề, khám chữa bệnh miễn phí, hỗ trợ vốn sản xuất, vay vốn ưu đãi... để các hộ gia đình phát triển kinh tế.

- Thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định.

\* *Khối lượng đã thực hiện:*

Kết quả điều tra, rà soát tỷ lệ nghèo đa chiều năm 2024:

+ Tổng số hộ toàn xã: 991 hộ.

+ Số hộ nghèo: 51 hộ (trong đó có 35 không có khả năng lao động) = 16 hộ;  
Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều:  $16/991 = 1,61\%$ .

+ Số hộ cận nghèo: 41 hộ (trong đó có 12 hộ không có khả năng lao động) = 29 hộ;  
Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều:  $29/991 = 2,92\%$ .

- Tỷ lệ nghèo đa chiều:  $1,61\% + 2,92\% = 4,53\%$ .

**c. Tự đánh giá: Đạt.**

## **12. Tiêu chí số 12 - Lao động**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):  $\geq 75\%$

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):  $\geq 25\%$

### **b. Kết quả thực hiện**

\* *Tình hình tổ chức triển khai:*

UBND xã thực hiện tốt các chính sách lao động việc làm đối với người lao động; tuyên truyền, động viên lao động tạo việc làm tại chỗ, quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động có hiệu quả; thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo nghề và tạo việc làm mới cho lao động nông thôn. Luôn tạo điều kiện để người lao động tham gia các hình thức lao động, kinh doanh hợp pháp; thu hút vốn đầu tư áp dụng các mô hình, khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, tạo điều kiện vay ngân hàng để đầu tư sản xuất, giới thiệu lao động đi làm tại các nhà máy, công ty doanh nghiệp...

\* *Các nội dung đã thực hiện*

- Tổ chức tuyên truyền, định hướng, hướng nghiệp nhân dân trong việc lựa chọn học nghề sản xuất phù hợp với điều kiện năng lực của từng người từng gia đình, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế và thị trường ở địa phương.

- Thực hiện tốt các loại hình dạy nghề như vừa học nghề vừa làm, đào tạo nghề tại chỗ. Chú trọng phát triển các ngành nghề truyền thống ở địa phương như sản xuất chè, cây ăn quả. Đẩy mạnh các mô hình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nhằm tạo việc làm cho người lao động.

\* *Khối lượng đã thực hiện:*

Tổng số người trong độ tuổi lao động: 2.463 người, trong đó: Qua rà soát thống kê số lao động qua đào tạo:  $1.498/1.821=82,26\%$ ; lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ là  $723/2.463 = 29,35\%$  chỉ tiêu này đạt so với yêu cầu.

**c. Tự đánh giá: Đạt.**

**13. Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

**a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: >1 HTX.

- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn: >1 sản phẩm.

- Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm: >1 mô hình.

- Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã: >1 sản phẩm.

- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử: >10%.

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: >1 mã vùng.

- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội: Đạt.

- Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường): >1 mô hình.

**b. Kết quả thực hiện**

*\* Tình hình tổ chức triển khai:*

- Tập trung quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn các Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, nắm bắt khó khăn, tồn tại của hợp tác xã để có phương hướng giải quyết, tháo gỡ kịp thời. Tạo điều kiện thuận lợi để các HTX trên địa bàn xã hoạt động có hiệu quả. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động để người dân tham gia vào HTX.

- Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 21/10/2019 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Bình Yên, trong đó tập trung vào phát triển cây trồng chủ lực của địa phương là cây chè.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt “*Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực Tỉnh Thái Nguyên trên địa bàn huyện Định Hoá giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030*”. Tập trung đầu tư, phát triển các sản phẩm chủ lực của xã như cây chè để hình thành vùng sản xuất tập trung, tạo điều kiện cho việc sản xuất, liên kết, tiêu thụ sản phẩm.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hợp tác sản xuất, tham gia các Hợp tác xã, Tổ hợp tác để cùng sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

- Chỉ đạo rà soát, xác định các sản phẩm chủ lực của xã, từ đó tập trung quan tâm, hỗ trợ và phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Tỉnh, huyện hỗ trợ các Hợp tác xã, Tổ hợp tác sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chủ lực hoạt động hiệu quả như: Cấp giấy đủ điều kiện sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, hỗ trợ trồng mới, trồng thay thế giống chè, trồng mới các loại cây ăn quả có hiệu quả kinh tế cao, hỗ trợ phân bón thâm canh để sản xuất ra các sản phẩm có chất lượng, giá trị kinh tế cao; hỗ trợ các HTX, THT, các hộ kinh doanh đưa sản phẩm chủ lực của địa phương lên các sàn giao dịch điện tử. Thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông, quảng bá sản phẩm chủ lực của địa phương.

*\* Các nội dung đã thực hiện:*

- Tăng cường tuyên truyền tới các làng nghề chè, các hộ sản xuất chè thực hành sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGAP thông qua các lớp tập huấn. Thực hiện mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ chè theo tiêu chuẩn VietGap, hướng hữu cơ tại HTX Nông nghiệp Yên Hòa.

- Tổ chức tập huấn cho các thành viên Hợp tác xã và các hộ gia đình sản xuất chè trên địa bàn xã về sản xuất chè hữu cơ.

*\* Khối lượng thực hiện:*

- Trên địa bàn xã hiện có 02 hợp tác xã hoạt động hiệu quả, có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định. Trong đó: có 02 Tổ HTX xã chè VietGAP chuyên về sản xuất, kinh doanh chè mang lại hiệu quả cao góp phần thúc đẩy mặt hàng sản phẩm chủ lực là cây chè phát triển theo hướng hàng hóa, nâng cao giá trị, nâng cao chất lượng sản phẩm... Mô hình sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGAP tại xóm Yên Hòa đã và đang mang lại hiệu quả kinh tế cao cho các hộ tham gia sản xuất kinh doanh.

- Năm 2024, xã có 01 sản phẩm (Trà Yên Hòa) của Hợp tác xã nông nghiệp Yên Hòa đã được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao năm 2024

- Xã có mô hình kinh tế áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Sản phẩm sản phẩm Trà Yên Hòa của Hợp tác xã nông nghiệp Yên Hòa đã có logo, nhãn mác, bao bì, truy xuất nguồn gốc.

- Các sản phẩm từ Trà của Hợp tác xã nông nghiệp Yên Hòa được đăng bán trên sàn thương mại điện tử của tỉnh Thái Nguyên và đã được Trung Tâm xúc tiến thương mại - Sở công thương tỉnh Thái Nguyên xác đã có mặt trên sàn thương mại điện tử.

- Xã có vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã tại xóm Yên Hòa, xã Bình Yên đã được cấp mã số vùng trồng.

- Xã có chuyên mục du lịch địa phương trên trang thông tin điện tử của xã, thực hiện đăng tải các tin bài quảng bá về du lịch của địa phương.

- Về mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường): Hiện nay xã tiến hành xây dựng mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả tại xóm Yên Hòa.

**c. Tự đánh giá: Đạt.**

#### **14. Tiêu chí số 14 - Y tế**

##### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):  $\geq 95\%$
- Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử.
- Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa.
- Xã triển khai thực hiện tốt số khám chữa bệnh điện tử.

##### **b. Kết quả thực hiện**

*\* Tình hình tổ chức triển khai:*

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ các đối tượng người có công, người nghèo, trẻ em tham gia bảo hiểm y tế; Tuyên truyền khuyến khích người dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện, tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ y tế cơ sở.

- Quan tâm đầu tư, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị cho trạm y tế đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân.

- Thực hiện tốt công tác phòng dịch trên địa bàn xã. Xây dựng đội ngũ y tế thôn bản mạnh về chuyên môn, tinh thần trách nhiệm cao.

- Áp dụng chuyển đổi số trong quá trình thực hiện khám, chữa bệnh.

- Tổ chức tuyên truyền và tổ chức thực hiện hướng cài đặt số khám sức khỏe điện tử cho nhân dân.

*\* Các nội dung đã thực hiện*

- Trạm Y tế và các Y tế thôn bản của mỗi xóm đã thực hiện tốt việc hỗ trợ cài đặt và hướng dẫn sử dụng các ứng dụng khám chữa bệnh từ xa; Số sức khỏe điện tử... .

- các nhà trường tổ chức tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh cùng gia đình học sinh cài đặt và sử dụng các ứng dụng khám bệnh từ xa, đăng ký số sức khỏe điện tử.

*\* Khối lượng đã thực hiện:*

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100% ( $3.715/3.715=100\%$ ).

- Tỷ lệ người dân được quản lý sức khỏe điện tử là  $3.150/3.715=84,7\%$ ;

- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa: 1860 lượt. UBND xã tiếp tục tổ chức triển khai hỗ trợ, hướng dẫn nhân dân tham gia và sử dụng các dịch vụ khám chữa bệnh từ xa.

- Tỷ lệ người dân số có số khám chữa bệnh điện tử là  $3.150/3.715=84,7\%$ .

**c. Tự đánh giá: Đạt.**

## **15. Tiêu chí số 15 - Hành chính công**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.
- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

### **b. Kết quả thực hiện**

*\* Tình hình tổ chức triển khai:*

- Tích cực chủ động thực hiện cải cách hành chính theo công nghệ 4.0, tất cả các thủ tục hành chính được áp dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến, giải quyết kịp thời và đúng quy định không để xảy ra khiếu nại về thủ tục hành chính tại cơ quan.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện Định Hoá, UBND xã đã chỉ đạo cán bộ tại bộ phận một cửa tích cực tuyên truyền cho người dân tạo lập tài khoản dịch vụ công trực tuyến. Thành lập các tổ Công nghệ số cộng đồng, tổ chức tập huấn và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong tổ. Triển khai hướng dẫn cài đặt tài khoản dịch vụ công trực tuyến.... cho nhân dân.

- Thực hiện công khai 100% TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

UBND xã Bình Yên tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đúng quy định niêm yết, công khai nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; tính đến thời điểm, UBND xã không nhận được phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC và công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

- Cử cán bộ, công chức xã tham gia các lớp đào tạo, tập huấn ứng dụng CNTT theo kế hoạch; tuyên truyền, vận động nhân dân ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền.

- Tổ chức rà soát, bố trí đầy đủ công cụ, phương tiện, kết nối mạng internet phục vụ giải quyết công việc.

*\* Các nội dung đã thực hiện:*

- Hiện nay xã có 23 máy tính, 18 máy in, 01 máy photo, 03 máy scan; các máy tính đã được nối mạng Internet tốc độ cao phục vụ công tác chuyên môn và triển khai ứng dụng các phần mềm dùng chung, đảm bảo cho cán bộ, công chức có đủ máy tính để làm việc.

- Ủy ban nhân dân xã triển khai cập nhật, sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên. Tuyên truyền, hướng dẫn và vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tài khoản dịch vụ công và nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên. Thực hiện niêm yết công khai danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của



UBND cấp xã và công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

- Thực hiện văn bản chỉ đạo của UBND huyện Định Hóa, từ 01/01/2024 đến nay UBND xã đã thực hiện quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt tỷ lệ trên 90% đạt yêu cầu theo Quyết định 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

*\* Khối lượng đã thực hiện:*

- Đến tháng 12/2024, UBND xã không nhận được phản ánh, kiến nghị nào của tổ chức công dân về quy định hành chính. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện đúng theo quy định.

- Theo Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cấp xã có 43 dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình tại xã đạt trên 100%.

- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định, 100% các hồ sơ tiếp nhận được giải quyết, trả kết quả sớm và đúng hạn, không có hồ sơ trả quá hạn, không có khiếu nại vượt cấp xảy ra. Các nội dung cụ thể như sau:

+ Công khai 100% TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định:

UBND xã thực hiện nghiêm túc việc công khai TTHC thuộc thẩm quyền và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo quy định. Thực hiện công khai 100% TTHC đảm bảo đầy đủ thông tin về thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh Thái Nguyên công bố theo quy định, TTHC được công khai thường xuyên, rõ ràng, đúng địa chỉ, dễ tiếp cận, dễ khai thác, sử dụng và được tích hợp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã hiện có 126 thủ tục và 34 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo ngành dọc đưa ra thực hiện tại Bộ phận Một cửa cấp xã. Hình thức công khai: Niêm yết tại Bộ phận Một cửa xã; đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã; công khai thông qua các cuộc họp xóm...

+ 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP và Nghị định 107/2021/NĐ-CP: UBND xã thực hiện tốt việc tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định, đảm bảo đạt 100%.

+ Đã tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, đáp ứng mục tiêu số hóa đối với cấp xã được giao tại Quyết định số 468/QĐ-TTg

ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ: UBND xã tích cực triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định, đảm bảo yêu cầu số hóa đối với cấp xã.

+ UBND xã thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo đúng quy trình quy định. Hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và sớm hạn đạt 99,96% đối với hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã và đạt 100% hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bước tiếp nhận, xử lý ở cấp xã. Kết quả giải quyết TTHC đến nay đều được giải quyết sớm hạn và đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn.

+ UBND xã thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định pháp luật. Hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý đúng quy định quy định, tổ chức, cá nhân đến giao dịch tại Bộ phận Một cửa xã đều rất hài lòng, không có ý kiến, kiến nghị về quy định hành chính.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt mục tiêu được giao tại khoản 2 mục III Điều 1 về cải cách TTHC của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ:

UBND xã đã thực hiện lấy phiếu khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC trên 3 lĩnh vực: Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch: 10 phiếu; Lĩnh vực Lao động - TB&XH: 10 phiếu; Lĩnh vực đất đai: 10 phiếu. Kết quả, đạt 100% sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC, đạt mục tiêu được giao tại khoản 2 mục III Điều 1 về cải cách TTHC của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

### **c. Tự đánh giá: Đạt.**

## **16. Tiêu chí số 16 - Tiếp cận pháp luật**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Có đồng thời mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình hòa giải ở cơ sở.

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành: >90%.

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: >90%.

### **b. Kết quả thực hiện**

*\* Tình hình tổ chức triển khai:*

- UBND xã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho công chức Tư pháp Hộ tịch tham mưu tổng hợp các tài liệu minh chứng theo Quyết định 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 về ban hành hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, thuộc bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Rà soát các mô hình và thực hiện tổ chức thành lập mô hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở.

- Rà soát, tổng hợp các mâu thuẫn tranh chấp vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở năm 2024, 2025 và báo cáo UBND xã.

- UBND xã phối hợp với các ngành đoàn thể đẩy mạnh công tác triển khai phổ biến, tuyên truyền pháp luật tới người dân về các văn bản quy phạm pháp luật như: Luật đất đai, Luật hôn nhân gia đình, Luật khiếu nại, tố cáo... các tổ hòa giải được tập huấn nâng cao nghiệp vụ để thực hiện công tác hòa giải tại cơ sở đạt kết quả trên từng vụ việc.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn tổ chức đăng ký tập huấn trợ giúp pháp lý cho các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định và các đối tượng quản lý về áp dụng biện pháp giáo dục tại nhà.

*\* Các nội dung đã thực hiện:*

- Triển khai Kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật tới các tổ chức cơ quan, đoàn thể và 09 xóm trên địa bàn xã.

- Tổ chức kiện toàn kịp thời khi có sự thay đổi về nhân sự.

- Ủy ban nhân dân xã đã giao cán bộ công chức chuyên môn phối hợp với các ban ngành đoàn thể, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật trên địa bàn cho các đối tượng là nhân dân các xóm, học sinh tại các trường học đóng trên địa bàn, nội dung phổ biến trọng tâm vào các bộ luật như Luật đất đai; Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Luật trật tự an toàn giao thông, Luật phòng chống bạo lực gia đình, Luật bảo vệ trẻ em thông qua các cuộc thi, sinh hoạt các tổ chức Hội Đoàn thể, các hoạt động tại xóm.

- Thực hiện rà soát chấm điểm các chỉ tiêu, tiêu chí xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Thông tư 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, hoàn thiện các hồ sơ trình các cấp.

*\* Khối lượng đã thực hiện:*

- Đã xây dựng và duy trì 01 mô hình PBGDPL hoạt động có hiệu quả (*Nông dân với pháp luật*) và 01 mô hình tổ hòa giải điểm xóm Thẩm Kê. (*Đạt*)

- Tổng hợp, báo cáo các tổ hòa giải cơ sở về kết quả giải quyết đơn thư mâu thuẫn tại xóm, Năm 2024 không có đơn thư kiến nghị phản ánh, không xảy ra vụ việc hòa giải. (*Đạt*)

- 100% người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu. (*Đạt*)

**c. Tự đánh giá: Đạt.**

## **17. Tiêu chí số 17 - Môi trường**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường: Đạt.

- 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

-  $\geq 80\%$  Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.

-  $\geq 25\%$  Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.

-  $\geq 50\%$  Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

- 100% Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

-  $\geq 80\%$  Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

-  $\geq 75\%$  Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

-  $\geq 5\%$  Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng.

-  $\geq 4m^2$ /người đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.

-  $\geq 50\%$  Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

## **b. Kết quả thực hiện**

*\* Tình hình tổ chức triển khai:*

- Đảng ủy - UBND xã đã tích cực chỉ đạo trong việc thực hiện tiêu chí Môi trường. Chỉ đạo cấp ủy chi bộ, cán bộ đảng viên, các ban ngành đoàn thể làm nòng cốt trong công tác vận động nhân dân thực hiện thu gom, phân loại rác thải tại gia đình và xây dựng phong trào 5 không 3 sạch ở các hộ gia đình và cộng đồng.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh sạch đẹp. Xây dựng một nền kinh tế nông nghiệp xanh, bền vững, thân thiện với môi trường. Luôn quan tâm, phát huy vai trò của người dân trong công tác giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường nông thôn. Huy động người dân vào cuộc, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, đưa các quy định về bảo vệ môi trường và xây dựng cảnh quan vào quy ước, hương ước của xóm... để các hộ gia đình nghiêm túc thực hiện; nâng cao vai trò giám sát của cộng đồng đối với hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Triển khai thực hiện ký cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường đối với các cơ sở kinh doanh sản xuất, cơ sở chăn nuôi trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch và thành lập đoàn kiểm tra công tác vệ sinh môi trường đối với các gia trại và các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện việc mai táng, cải táng theo đúng quy định.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường: Đạt

Trên địa bàn xã có chợ Bình Yên hoạt động đảm bảo các quy định theo tiêu chí cơ sở hạ tầng nông thôn, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

+ Trên địa bàn có có 5 cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường; Trong đó có 5/5 cơ sở có hồ sơ môi trường đạt 100%. Các cơ sở cam kết không gây ô nhiễm môi trường;

+ Số cơ sở sản xuất kinh doanh quy mô nhỏ không thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường: 5/5 cơ sở đã ký cam kết bảo vệ môi trường với UBND xã.

+ Các cơ sở sản xuất kinh doanh không có hành vi gây ô nhiễm môi trường, có biên bản kiểm tra thực tế công tác BVMT của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

+ Trên địa bàn xã có 02 làng nghề chèo truyền thống, trong đó 02/02 làng nghề có thành lập tổ chức tự quản về BVMT; Có tổ chức thu gom rác thải rắn sinh hoạt, có hệ thống thoát nước mưa đảm bảo nhu cầu thoát nước của làng nghề.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ( $\geq 70\%$ ).

+ Chất thải rắn được thu gom ở các xóm dọc trục đường liên xã, được vận chuyển đến các điểm tập kết xe rác thu gom tập trung và ký hợp đồng với đơn vị vận chuyển xử lý theo qui định (thực hiện 9/9 xóm); Có xây dựng phương án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn phát sinh, phê duyệt theo quy định; Có danh sách tổng hợp các hộ gia đình đăng ký thực hiện xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Các hộ gia đình không tham gia phương án thu gom rác tập trung đào hố rác tự xử lý tại hộ.

+ Kết quả tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định kg/tuần: 12.269,4 kg/13.069,0 kg = 93,9%.

-Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả:

Số hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt 305 hộ/1.002 hộ=30,4%.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

+ UBND xã tổ chức triển khai hoạt động phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn theo quy định, UBND xã hướng dẫn cụ thể việc phân loại thông qua tuyên truyền, vận động, đưa vào quy ước, hương ước của xóm;

+ CTR sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được phân loại thành 03 nhóm chất thải: CTR có khả năng tái sử dụng, tái chế; CTR thực phẩm và CTR

sinh hoạt khác; Số hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải tại nguồn 576/1.002 hộ = 57,5%;

+ Các HGD tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi; CTR có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển CTR sinh hoạt.

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

+ Chất thải y tế thông thường được phân loại, thu gom riêng biệt với chất thải y tế nguy hại, CTR sinh hoạt và được quản lý theo quy định; Đã có các bể thu gom thuốc BVTV trên các sùr đồng tổng trên địa bàn 26 bể thu gom;

+ Chất thải y tế nguy hại đã được phân loại, thu gom và xử lý theo đúng quy định tại Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế. Thực tế được phân loại, thu gom riêng biệt trước khi đưa vào khu vực lưu giữ theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế.

- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường: Khối lượng phụ phẩm phát sinh được thu gom xử lý đạt khoảng trên 85%.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:

Theo số liệu theo dõi kê khai chăn nuôi trên phần mềm quản lý chăn nuôi, tổng số hộ chăn nuôi trên địa bàn là 728 hộ. Xã đang thực hiện kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở.

- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch: Trên địa bàn xã không có nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: Chưa thống kê được chỉ tiêu này.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:

+ Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn xã: 20.600 m<sup>2</sup>.

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: 5,51m<sup>2</sup>/ người.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:

+ Khối lượng chất thải nhựa phát sinh: 743,1 kg/tuần;

+ Khối lượng chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: 534,0 kg/tuần đạt 71,85%.

**c. Tự đánh giá: Đạt.**

## **18. Tiêu chí số 18 - Chất lượng Môi trường sống**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: >35%.
- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: >60 lít.
- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: >25%.
- Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm: 100%.
- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: Không.
- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: 100%.
- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch:  $\geq 80\%$ .
- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: 100%.

## **b. Kết quả thực hiện**

### *\* Tình hình tổ chức triển khai:*

- UBND xã đã tích cực chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí Chất lượng môi trường sống. Chỉ đạo cấp ủy chi bộ, cán bộ đảng viên, các ngành, Đoàn thể thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng nước sạch; thực hiện tốt an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền vận động nhân dân đầu tư xây dựng và nâng cấp các công trình hợp vệ sinh, chỉnh trang nhà ở, bố trí chuồng trại chăn nuôi hợp lý và thực hiện tốt nếp sống văn hóa, văn minh.

### *\* Các nội dung đã thực hiện:*

- Thực hiện điều tra Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, an toàn và đảm bảo 3 sạch.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn xã.

### *\* Khối lượng đã thực hiện:*

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung:

Trên địa bàn xã chưa có công trình cấp nước tập trung. Tuy nhiên, xã Bình Yên nằm trong danh sách được đầu tư xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn thuộc Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Thái

Nguyên. Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 983/QĐ-TTg ngày 16/8/2022 bằng nguồn vốn vay ODA của JICA (Nhật Bản) và vốn đối ứng của tỉnh. Hiện tại Dự án đang được UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành của tỉnh, Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh triển khai các bước thực hiện. Trong thời gian sẽ đảm bảo nguồn nước sạch tới các hộ dân trên địa bàn xã. *(Chưa đạt)*

- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: Trên địa bàn xã chưa có công trình cấp nước tập trung. *(Chưa đạt)*

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: Trên địa bàn xã chưa có công trình cấp nước tập trung. *(Chưa đạt)*

- Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm: 64/64 cơ sở được tập huấn hàng năm đạt 100%. *(Đạt)*

- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: Trên địa bàn xã không có sự cố về an toàn thực phẩm. *(Đạt)*

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: 2/2 cơ sở được chứng nhận về an toàn thực phẩm. *(Đạt)*

- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: Số hộ đảm bảo tiêu chí 3 sạch: 781/1.002 hộ = 78%. *(Chưa đạt)*

- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: Trên địa bàn xã không có bãi chôn lấp, có 01 lò đốt rác thải sinh hoạt đang hoạt động. *(Đạt)*

### **c. Tự đánh giá: Chưa đạt.**

## **19. Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và An ninh**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

### **b. Kết quả thực hiện**

\* *Tình hình tổ chức triển khai:*

- Hằng năm, Đảng ủy xã đều ra nghị quyết lãnh đạo, UBND xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch về công tác đảm bảo Quốc phòng và bảo an ninh trật tự; đồng thời tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.



- Thường xuyên kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo PCTP, TNXH và XDPT toàn dân bảo vệ ANTQ xã; huy động sự vào cuộc của các ngành, đoàn thể, các khu dân cư và toàn thể Nhân dân, trong đó lực lượng Công an đóng vai trò nòng cốt trong tham mưu, phối hợp Mặt Trận Tổ quốc và các ngành, đoàn thể triển khai thực hiện công tác đảm bảo ANTT.

*\* Nội dung đã thực hiện:*

- Về quân sự: Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân. đạt theo Hướng dẫn số 1812/HD-BCH ngày 10/5/2022 của Bộ chỉ huy quân sự của tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện Tiêu chí 19.1 về xây dựng lực lượng dân quân "Vững mạnh rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng.

- Tổ chức biên chế lực lượng dân quân đủ số lượng theo quy định, toàn xã tổng: 77 đồng chí trong Ban chỉ huy 04 đồng chí, Trung đội dân quân cơ động 28 đ/c; Lực lượng dân quân bình chủng: 15 đ/c; 01 khẩu cối 60mm = 03 đồng chí; Lực lượng dân quân tại chỗ: 9 đ/c, thường xuyên được kiện toàn phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của địa phương.

- Vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật bảo quản thường xuyên, quản lý, sử dụng theo quy định tại Thông tư 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 và Thông tư 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Tổ chức tập huấn cán bộ Ban CHQS sự theo Kế hoạch của Ban CHQS cấp trên, tham gia tập huấn đầy đủ theo quy định.

- Huấn luyện dân quân bảo đảm 100% quân số tham gia; nội dung giáo dục chính trị - pháp luật và quân sự, huấn luyện đầy đủ các nội dung, khoa mục, theo thời gian tổ chức huấn luyện và kế hoạch đã được phê duyệt.

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; Hàng năm điều chỉnh các Kế hoạch SSCĐ theo Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, về tổ chức trực SSCĐ trong các ngày lễ của đất nước cũng như bảo vệ các sự kiện diễn ra trong năm theo kế hoạch của cấp trên.

- Ban CHQS xã, Công an xã, Kiểm lâm địa bàn đã xây dựng quy chế hoạt động, hàng năm đều có kế hoạch phối hợp tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu cho Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai xã kiện toàn Đội xung kích trong phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, lấy lực lượng dân quân cơ động làm nòng cốt.

- Ban chỉ huy quân sự xã tổ chức đăng ký nghĩa vụ dân quân cùng thời điểm với đăng ký nghĩa vụ quân sự hàng năm, tổng số thanh niên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ dân quân hàng năm được đăng ký, quản lý chặt chẽ ra quyết định công nhân kết nạp lực lượng dân quân và hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân.

+ Xây dựng lịch trực, và phân công lực lượng thôn đội trưởng trực đảm bảo công tác sẵn sàng chiến đấu tại trụ sở quân sự xã; Công tác tuyển quân: Hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2025 là 9/9 công dân nhập ngũ.

+ Công tác Huân luyện dân quân: Quân số huân luyện 77 đồng chí, kết quả huân luyện đơn vị đạt loại khá, đơn vị bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị.

+ Công tác diễn tập: Được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, đảm bảo an toàn tuyệt đối.

- Về an ninh trật tự:

- Triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết, chương trình công tác đảm bảo ANTT như: Quyết định số 623/QĐ-TTg, ngày 14/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Kết luận số 44-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trong tình hình mới; đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg của Chính phủ về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới...

- Thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, an ninh dân tộc, tôn giáo, an ninh nông thôn. Chú trọng công tác nắm tình hình và giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, không để hình thành “điểm nóng” về ANTT. Trên địa bàn xã không xảy ra hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không xảy ra các vụ việc khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật.

- Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến những phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; tăng cường giáo dục, cảm hoá đối với các đối tượng quản lý trên địa bàn xã; thường xuyên tổ chức công tác tuần tra khép kín. địa bàn góp phần phòng ngừa các loại tội phạm, tệ nạn xã hội.

- Phát động sâu rộng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT (mỗi năm tổ chức ít nhất 03 hội nghị phát động điểm tại địa bàn dân cư, trường học); thường xuyên đổi mới, đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia công tác đảm bảo ANTT, trong đó chú trọng phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ đảm bảo ANTT ở cơ sở, người có uy tín trong cộng đồng.

- Hiện nay, trên địa bàn xã đang duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả của các mô hình: Camera an ninh; mô hình tổ liên gia an toàn PCCC; mô hình kết nối zalo - đảm bảo ANTT; mô hình cổng trường ATGT; tích cực tuyên truyền, vận động mỗi hộ dân tự trang bị ít nhất 01 bình chữa cháy.

- Tập thể Công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có cá nhân vi phạm pháp luật.

- 100% khu dân cư, cơ quan, nhà trường thuộc thẩm quyền quản lý và UBND xã đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”. xã Bình Yên tự đánh giá đảm bảo tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

\* Khối lượng đã thực hiện:

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng và An ninh cho các đối tượng theo kế hoạch, công tác vận động quần chúng, công tác hậu phương quân đội; tổ chức cho Dân quân tự vệ, dự bị động viên tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện.

**c. Tự đánh giá: Đạt.**

*(Có biểu chi tiết các tiêu chí kèm theo)*

## **IV. VỀ KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

### **1. Quan điểm**

Quan triệt quan điểm “*Xây dựng nông thôn mới là một quá trình lâu dài, thường xuyên và liên tục, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc*”. Phần đầu xây dựng xã... trở thành một xã nông thôn mới hiện đại, phồn vinh, hạnh phúc, dân chủ, văn minh; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; môi trường xanh, sạch, đẹp; đời sống văn hóa lành mạnh, phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm.

### **2. Mục tiêu**

- Tiếp tục củng cố, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn nâng cao đã đạt được, tiến tới đăng ký xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tiếp tục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, tăng cường công tác bảo vệ, cải tạo môi trường “Sáng, xanh, sạch, đẹp”, tình hình an ninh trật tự được giữ vững.

- Phát triển kinh tế tập thể, tạo mô hình sản xuất hàng hóa vùng, tập trung cùng với áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp nhằm khai thác hiệu quả diện tích đất nông nghiệp và hướng đến nền sản xuất nông nghiệp an toàn, bền vững.

### **3. Nội dung, giải pháp**

#### **3.1. Nội dung**

Để hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao theo kế hoạch, Cấp ủy, Chính quyền, các Đoàn thể xã Bình Yên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

- Tập trung chỉ đạo duy trì, củng cố, nâng cao các tiêu chí cùng với đó thực hiện hoàn thiện hồ sơ minh chứng đối với các chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt theo bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

- Triển khai thực hiện các công trình, dự án đã được giao năm 2025, cụ thể:

+ Công trình đường giao thông nông thôn Thẩm Vây - Tám Xoan, xóm Khang Trung, xã Bình Yên.

+ Công trình đường liên xóm Nạ Mộc - Thẩm Công, xóm Khang Trung, xã Bình Yên.

+ Công trình đường nội đồng Thẩm Khỏa, xóm Trung Tâm, xã Bình Yên.

- Triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm để hoàn thành 07 tiêu chí chưa đạt chuẩn xã NTM nâng cao, cụ thể như sau:

- Phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng khẩn trương triển khai thực hiện công tác Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, để hoàn thành tiêu chí số 01 về Quy hoạch. Bổ sung lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn, điện chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh; Duy tu sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn, nội đồng để hoàn thành tiêu chí số 02 về giao thông.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục trường Tiểu học và Trung học cơ sở Bình Yên để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu số 5.1 thuộc tiêu chí số 05 về Giáo dục.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin triển khai lắp đặt 05 bộ dụng cụ thể thao ngoài trời tại các điểm công cộng để hoàn thành chỉ tiêu số 6.1 thuộc tiêu chí số 06 về Văn hóa.

- Thực hiện tốt các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất từ các chương trình MTQG xây dựng NTM; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chương trình Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và các chính sách hỗ trợ khác để thúc đẩy các loại hình kinh tế phát triển, mở rộng quy mô sản xuất, thị trường tiêu thụ sản phẩm, gắn sản xuất với bảo vệ môi trường; tạo ra các sản phẩm an toàn, có sức cạnh tranh cao..., nhằm tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân, đáp ứng yêu cầu tiêu chí số 10 về Thu nhập.

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện xây dựng tổ thu gom rác và hỗ trợ thùng phân loại, chế phẩm xử lý rác thải; tập huấn cho các thành viên của tổ thu gom rác thải; Xây dựng mô hình thu gom, tái chế chất thải trong chăn nuôi và trồng trọt để phục vụ sản xuất để hoàn thành tiêu chí số 17 về môi trường.

## **V. Những đề xuất, kiến nghị**

### **1. Đối với tiêu chí đã đạt**

- Tăng cường chỉ đạo, phối hợp giúp xã giữ vững và nâng cao các tiêu chí đã đạt, đặc biệt đối với những tiêu chí dễ biến động như tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh.

- Đề nghị các phòng, ban, đơn vị phụ trách quan tâm hướng dẫn lập hồ sơ minh chứng đối với các chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

### **2. Đối với tiêu chí chưa đạt**

- Đề nghị Huyện ủy, UBND huyện tiếp tục quan tâm hỗ trợ kịp thời nguồn kinh phí cho địa phương thực hiện các chương trình, dự án để hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao năm 2025.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện Quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới tại xóm Yên Thông, xã Bình Yên để hoàn thành chỉ tiêu 1.3 thuộc tiêu chí số 1 - Về Quy hoạch. Kinh phí đề nghị hỗ trợ 300 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện lắp đèn chiếu sáng năng lượng; trồng cây xanh, biển chỉ dẫn các tuyến đường trục chính, lắp đặt hạng mục biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, đổ bê tông 1,2km đường ngõ, xóm để hoàn thành chỉ tiêu 2.1, 2.2 và 2.3 thuộc tiêu chí số 2 - Về Giao thông. Kinh phí đề nghị hỗ trợ 670 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện xây nhà đa năng; tường rào, đường chạy của sân tập thể thao, nhà để xe cho học sinh Trường TH&THCS để hoàn thành chỉ tiêu 5.1 thuộc tiêu chí số 5 - Về Giáo dục. Kinh phí đề nghị hỗ trợ 6 tỷ đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời tại các xóm: Đá Bay, Rèo Cái, Yên Hoà, Khang Trung, Trung Tâm, Thảm Kê xã Bình Yên để hoàn thành chỉ tiêu 6.1 thuộc tiêu chí số 6 - Về Văn hóa. Kinh phí đề nghị hỗ trợ 150 triệu đồng.

- Hỗ trợ xi măng xây nhà tắm, nhà tiêu đối với 30 hộ gia đình thuộc xã Bình Yên để hoàn thành chỉ tiêu 18.7 thuộc tiêu chí 18 - Về Chất lượng môi trường sống. Kinh phí đề nghị hỗ trợ 200 triệu đồng.

Trên đây là báo cáo rà soát hiện trạng, khối lượng công việc cần thực hiện để xây dựng xã Bình Yên đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2025./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- VPĐPNTM huyện;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- BCĐ, BQL NTM xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Xuân Diễn**